

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2025/ST-HNGĐ

Ngày 26/3/2025

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào; Bà La Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:10/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1983 – có mặt

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa thiên Huế

- **Bị đơn:** Chị: Nguyễn Thị T - sinh năm 1983 - vắng mặt.

Trú tại: K Thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Đoàn Văn C trình bày: Anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 19/01/2021, đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn C (nay là Thị trấn T) huyện C, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp, việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc

lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên anh C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Đoàn Minh K – sinh ngày 26/01/2021, nếu ly hôn anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh C không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đoàn Văn C. Cho anh Đoàn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Đoàn Minh K, sinh ngày 26/01/2021 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại K Thị Trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T tại UBND Thị trấn T, huyện C cho biết, chị Nguyễn Thị T và anh Đoàn Văn C sau khi kết hôn thì sinh sống tại K Thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An, hiện tại anh C

và chị T đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương, còn đi đâu, làm gì thì chính quyền, địa phương không biết vì chị T không khai báo cất khẩu tạm trú, tạm vắng. Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Xuân P – sinh năm 1953, trú tại khối F Thị trấn T, huyện C, tỉnh Nghệ An là bố đẻ của chị Nguyễn Thị T cho biết, sau khi chị T kết hôn thì chung sống tại K Thị trấn T, huyện C, nhưng vợ chồng thường xuyên bất đồng, cãi vã, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng không có công việc ổn định và không biết chia sẻ cùng nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện tại anh C đưa con về quê sinh sống, còn chị T đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì ông P không biết, ông P cũng đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho chị T và cam đoan sẽ giao tận tay hoặc sẽ thông báo cho chị T biết để chị T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Như vậy, bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về và cũng không xác định được nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2021 tại UBND Thị trấn C (nay là Thị trấn T), huyện C, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương và gia đình cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng anh C, chị T chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều

mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại chị T không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Văn C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Đoàn Minh K – sinh ngày 26/01/2021. Hiện tại đang sống cùng anh C, nếu ly hôn anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do hiện nay chị T không có mặt ở địa phương, việc giao con cho chị T nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt của con. Xét thấy nguyện vọng của anh C là chính đáng, cháu Minh K đang còn nhỏ và đang sinh sống cùng với bố, để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh Đoàn Văn C và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đoàn Văn C phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đoàn Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T và chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Minh K – sinh ngày 26/01/2021 cho anh Đoàn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh C phải nộp

300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000823 ngày 17/01/2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND Thị trấn Trà Lân;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Lữ Thị Dung